TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N** THÀNH PHỐ C	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2024/DSST
Ngày: 16/01/2024
V/v: Tranh chấp HĐ vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Cao Thị Thanh Trúc**
- *Các Hội thẩm nhân dân*: - Bà **Nguyễn Thị Mai Hồng**
- Bà **Đỗ Thị Lệ Hằng**
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Bà **Trần Thị Kiều Trang** – Cán bộ Tòa án nhân dân quận N.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố C xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 552/2023/TLST-DSST ngày 06 tháng 10 năm 2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 963/2023/QĐST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 415/2023/QĐST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

* ***Nguyên đơn***: Bà **Trần Thị H**, sinh năm 1958

Địa chỉ: 40 Nguyễn Chí Thanh, P. N, Q. B, TP. C

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Nguyễn Thái V**, sinh năm 1998. Địa chỉ: 229, Nguyễn Đệ, P. An Hòa, Q. N, Tp. C.

**** Bị đơn***: Ông **Ngô P**, sinh năm 1994

Địa chỉ: 6/136A Trần Phú, P. C, Q. N, TP. C

(Đại diện nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 7 năm 2023 và quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Trần Thị H trình bày:*** Do có mối quan hệ quen biết nên H có cho ông Ngô P vay tiền nhiều lần, cụ thể: Vào ngày 10/7/2020 cho P vay số tiền là 20.000.000 đồng, có làm giấy vay tiền; Ngày

10/9/2020 cho vay 50.000.000đồng, đến ngày 22/10/2020 cho vay thêm 70.000.000đồng. Hai khoản này tổng hợp thành giấy nợ lập ngày 22/10/2020. Cũng trong ngày 22/10/2020 cho P vay thêm 100.000.000đòng và có lập giấy vay tiền. Đến ngày 24/6/2021 có cho P mượn 04 chỉ vàng 24k không làm biên nhận. P trả lãi được 08-09 tháng thì ngưng, mặc dù H liên hệ nhiều lần nhưng P trốn tránh không trả nợ.

Nay H khởi kiện yêu cầu P trả tổng số tiền đã vay là 313.000.000đồng. Trong đó nợ gốc là 240.000.000đồng, nợ lãi tạm tính từ ngày 01/11/2021 là 73.000.000đồng đến ngày khởi kiện với mức lãi suất 20%/tháng và 04 chỉ vàng 24k. Đồng thời yêu cầu P trả lãi cho đến khi trả dứt nợ. Đối với số vàng nếu P không thể trả bằng hiện vật thì yêu cầu trả giá trị tính tại thời điểm xét xử sơ thẩm.

**** Về phía bị đơn:*** Quá trình giải quyết vụ kiện bị đơn ông Ngô P luôn vắng mặt. Sau khi tiến hành đầy đủ các thủ tục niêm yết, tống đạt theo quy định, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bị đơn trả số nợ gốc còn lại là 224.000.000đồng vì trước đây bị đơn đã trả được 16.000.000đồng cho khoản vay 120.000.000đồng. Yêu cầu bị đơn trả mức lãi suất là 10%/năm bằng số tiền 50.400.000đồng và 04 chỉ vàng 24k. Ngoài ra bị đơn còn phải trả lãi ở giai đoạn thi hành án cho đến khi dứt nợ.

Bị đơn vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn. Xét đây là quan hệ "*Tranh chấp hợp vay tài sản*" được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ kiện Tòa án tiến hành triệu tập đối với bị đơn ông Ngô P tuy nhiên P luôn vắng mặt. Xét thấy: tại các giấy vay tiền có ghi địa chỉ thường trú của P là 6/136A Trần Phú, phường Cái Khế, quận N, Thành phố C. Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán có ghi rỏ" *trường hợp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo địa chỉ được ghi trong giao dịch, hợp đồng bằng văn bản thì được coi là "đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở". Trường hợp người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thay đổi nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ*

sở gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung…". Do vậy việc P bỏ địa phương đi không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy sau khi tiến hành đầy đủ các thủ tục niêm yết theo quy định. Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt P là phù hợp với quy định tại các Điều 179 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về căn cứ khởi kiện:

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị H về việc yêu cầu bị đơn ông Ngô P trả số tiền đã vay là 224.000.000đồng:

Chứng cứ mà nguyên đơn chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là 03 giấy vay tiền, cụ thể: Giấy vay tiền lập ngày 10/7/2020 số tiền vay là 20.000.000đồng; 02 giấy vay tiền cùng lập ngày 22/10/2020 số tiền vay lần lượt là 120.000.000đồng và 100.000.000đồng. Nội dung giấy vay tiền thể hiện ông Ngô P có vay của bà Trần Thị H số tiền tại 03 biên nhận nợ là 240.000.000 đồng. Quá trình giải quyết Tòa án có triệu tập P nhiều lần để hòa giải, đối chất làm rỏ nội dung tranh chấp nhưng P đã bỏ đi nơi khác không còn cư trú tại địa phương nên không tiến hành thủ tục hòa giải được. Với chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp đủ cơ sở xác định P có vay của H số tiền là 240.000.000 đồng. Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn xác nhận P đã trả được 16.000.000đồng cho khoản vay 120.000.000đồng nên số nợ còn lại là 224.000.000đồng. Chưa có cơ sở xác định P đã trả khoản vay này. Do vậy cần buộc P trả số tiền này cho H.

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị H về việc yêu cầu bị đơn ông Ngô P trả 04 chỉ vàng 24k:

Chứng cứ mà nguyên đơn chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là 01 USB, bản tường trình về đoạn ghi âm trong USB và 01 bản in từ tin nhắn điện thoại, ngoài ra không còn chứng cứ gì khác. Không có căn cứ để xác định giọng nói trong đoạn ghi âm là giọng nói của bị đơn ông Ngô P, hiện không biết P đang sinh sống ở đâu nên việc giám định giọng nói là không thể thực hiện được. Nội dung bản in ra từ tin nhắn không nội dung gì thể hiện việc vay vàng của P. Nguyên đơn khởi kiện nhưng chưa cung cấp được chứng cứ chứng minh nên không có cở sở để chấp nhận.

[4] Về lãi suất: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi với mức lãi suất 10%/năm bằng số tiền 50.400.000đồng.

Nguyên đơn thì cho rằng đối với khoản vay 120.000.000đồng các bên có thỏa thuận lãi suất vay nhưng không ghi vào hợp đồng vay. Hai khoản vay còn lại không thỏa thuận lãi suất. Bị đơn thì vắng mặt nên không thể đối chất làm rỏ nội dung này. Tại các giấy nhận nợ không ghi nhận các bên có thỏa thuận trả lãi suất. Nên xem đây thuộc trường hợp vay không lãi. Theo quy định tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 thì khi đến hạn bên vay không trả nợ thì phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 là 10%/năm. Như vậy chỉ có căn cứ buộc bị đơn trả lãi như sau:

- Đối với giấy nhận nợ lập ngày 22/10 số tiền vay là 120.000.000đồng đã trả 16.000.000đồng, số nợ còn lại là 104.000.000đồng, giấy nhận nợ không ghi nhận thời hạn vay nên chỉ có căn cứ tính lãi từ ngày tòa gửi thông báo thụ lý vụ án cho phía bị đơn (12/10/2023) đến ngày xét xử sơ thẩm (15/01/2024) là 03 tháng 03 ngày x 10%/năm x 104.000.000đồng = 2.687.000đồng.

- Giấy nhận nợ lập ngày 10/7/2020 số tiền là 20.000.000đồng, thời hạn vay 24 tháng. Như vậy tiền lãi sẽ được tính từ ngày 11/7/2022 đến ngày 15/01/2024 là 17 tháng 04 ngày x 10%/năm x 20.000.000đồng = 2.856.000đồng.

- Giấy nhận nợ lập ngày 22/10/2020 số tiền là 100.000.000đồng, thời hạn vay 18 tháng. Như vậy tiền lãi sẽ được tính từ ngày 23/4/2022 đến ngày 15/01/2024 là 20 tháng 22 ngày x 10%/năm x 100.000.000đồng = 17.278.000đồng.

Như vậy tổng tiền lãi bị đơn phải trả cho nguyên đơn là: 22.821.000đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu nguyên đơn được chấp nhận. Nguyên đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu không được chấp nhận nhưng do nguyên đơn hiện trên 60 tuổi thuộc đối tượng được miễn tạm ứng án phí sơ thẩm nên nguyên đơn không phải nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 26, 35, 147, 179, 227 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468; khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ- HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao.

Tuyên án: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị H

1. Buộc bị đơn ông Ngô P phải trả cho nguyên đơn bà Trần Thị H số tiền vốn là 224.000.000đồng và lãi là 22.821.000đồng. Tổng cộng vốn lãi là 246.821.000đồng (*Hai trăm bốn mươi sáu triệu tám trăm hai mươi mốt ngàn đồng*)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Ngô P còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị H về việc yêu cầu bị đơn ông Ngô P trả 04 chỉ vàng loại 24k

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Ngô P phải chịu 12.341.000đồng án phí vụ kiện. Bà Trần Thị H được miễn án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa cấp trên xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nôi nhaän:
- TAND TP Caàn Thô "ñeå baùo caùo".
- VKSND TPCT, Q. N "ñeå theo doõi".
- Caùc ñöông söï "ñeå bieát".
- THA DS Q. N "ñeå thi haønh".
- Löu hoà sô Daân söï.

TM . HOÄI ÑOÀNG XEÙT XÖÛ SÔ THAÅM
Thaåm phaùn - Chuû toïa phieân toøa

Cao Thị Thanh Trúc

Thành viên Hội đồng xét xử **Chủ tọa phiên tòa**

Đỗ Thị Lệ Hằng ***Nguyễn Thị Mai Hồng*** ***Cao Thị Thanh Trúc***